**Tiết 3**

**Tiếng Việt (Tăng)**

**LUYỆN TẬP: CÂU ĐƠN VÀ CÂU GHÉP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Xác định được câu đơn, câu ghép trong đoạn văn. Biết đặt câu ghép; xác định được các vế câu trong câu ghép.

- Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: thông qua việc giải các bài tập.

- NL giao tiếp và hợp tác thông qua HĐ nhóm.

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ thông qua hoạt động học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

**A. HĐ khởi động**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| - Câu đơn là gì?  - Thế nào là câu ghép?  - GV chốt, nhận xét  **B. HĐ Luyện tập:**  **Bài 1:** Tìm câu ghép trong đoạn văn dưới đây và xác định các vế trong mỗi câu ghép:  (1) Chúng tôi đi chăn trâu, ngày nào cũng qua suối. (2) Cỏ gần nước tươi tốt nên trâu ăn cỏ miền theo bờ suối, rồi mới lên đồi, lên núi. (3) Chiều về, đàn trâu no cỏ đằm mình dưới suối, chúng tôi tha thẩn tìm những viên đá đẹp cho mình.  - GV mời 1 HS đọc và xác định yêu cầu bài tập 1  - GV mời HS trình bày bài làm của mình .  - GV nhận xét, kết luận (có thể mở rộng yêu cầu: xác định chủ ngữ, vị ngữ của mỗi vế câu).   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Câu** | **Vế 1** | **Vế 2** | | 2 | Cỏ gần nước tươi tốt | trâu ăn cỏ miền theo bờ suối, rồi mới lên đồi, lên núi. | | 3 | đàn trâu no cỏ đằm mình dưới suối | chúng tôi tha thẩn tìm những viên đá đẹp cho mình. |   **=>***CC cách xác định*câu ghép và các vế trong câu ghép.  **Bài 2:** Cho đoạn văn sau:  Mặt trời lên, cả cánh đồng lấp lóa nắng. Trời càng nắng, lúa càng sẫm lại, trĩu bông. Lúc này, cánh đồng đẹp như một tấm thảm. Mỗi khi có gió, những bông lúa ngả đầu vào nhau, sóng lúa nhấp nhô.  a) Xác định chủ ngữ, vị ngữ của từng câu.  b) Chỉ ra các câu ghép trong đoạn văn.  - GV yêu cầu HS đọc đoạn văn, cùng nhau thảo luận nhóm đôi để thực hiện các yêu cầu trên.  - GV gọi đại diện nhóm trình bày bài làm của mình.  - GV nhận xét, chốt câu trả lời đúng | HS trả lời:  Câu đơn là câu do một cụm chủ ngữ - vị ngữ tạo thành  - Câu ghép là câu do hai hoặc nhiều cụm chủ ngữ - vị ngữ ghép lại với nhau tạo thành.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập; cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân thực hiện yêu cầu của bài tập.  - Đại diện một số bạn báo cáo kết quả trước lớp. Các bạn khác nêu ý kiến.    - HS đọc đoạn văn và yêu cầu của bài  - HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện nhóm báo cáo  Nhóm khác nhận xét, bổ sung |

1. Mặt trời/ lên, cả cánh đồng/ lấp lóa nắng.

CN         VN CN                  VN

Trời/ càng nắng, lúa/ càng sẫm lại, trĩu bông.

CN      VN          CN VN

Lúc này, cánh đồng/ đẹp như một tấm thảm.

                   CN                  VN

Mỗi khi có gió, những bông lúa/ ngả đầu vào nhau, sóng lúa/ nhấp nhô.

                              CN                              VN              CN               VN

b) Các câu ghép trong đoạn văn:

- Mặt trời lên, cả cánh đồng lấp lóa nắng.

- Trời càng nắng, lúa càng sẫm lại, trĩu bông.

- Mỗi khi có gió, những bông lúa ngả đầu vào nhau, sóng lúa nhấp nhô.

|  |  |
| --- | --- |
| **+** Có thể tách các cụm chủ ngữ - vị ngữ trong các câu ghép trên thành các câu đơn không? Vì sao? | + Không thể tách các cụm chủ ngữ - vị ngữ trong các câu ghép trên thành các câu đơn.  Mỗi vế câu thể hiện một ý và có quan hệ chặt chẽ với vế khác trong câu. |

**=>***CC cách xác định**các thành phần trong câu và cách xác định câu ghép.*

**Bài 3:** Đặt 1 – 2 câu ghép nói về nội dung của mỗi tranh sau. Xác định chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu vừa đặt.

|  |  |
| --- | --- |
| GV y/c HS làm việc cá nhân  - GV y/c HS trình bày | - HS thực hiện làm việc cá nhân |

- Nhờ trời/ nắng nên muôn hoa/ đua nở.

         CN  VN              CN      VN

- Vào giờ ra chơi, sân trường/ nhộn nhịp, các bạn học sinh/ nô đùa.

                                CN                VN                  CN                VN

|  |  |
| --- | --- |
| **C. HĐ Vận dụng:**  - Bài học hôm nay giúp các em biết được điều gì?  - Điều đó giúp em việc gì?  - Học sinh về nhà tìm thêm những câu ghép để chia sẻ trước lớp vào tiết sau.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau | - HS trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(nếu có)*

..............................................................................................................................................................................................................................................................................\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_